

Số: /TB-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết luận Phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2025 (Phiên họp thứ nhất)

Ngày 19/5/2025, UBND tỉnh tổ chức Phiên họp thường kỳ tháng 5 năm 2025 (Phiên họp thứ nhất); đồng chí Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì phiên họp. Dự họp có các Thành viên UBND tỉnh, đại diện Lãnh đạo các cơ quan: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

Sau khi nghe lãnh đạo các cơ quan báo cáo nội dung, tờ trình tại phiên họp, ý kiến thảo luận của các thành viên UBND tỉnh và đại biểu dự họp; UBND tỉnh đã thống nhất kết luận như sau:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 (Sở Tài chính trình)

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công; trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 đến thời điểm hiện nay, báo cáo của các chủ đầu tư; việc xem xét bổ sung vốn đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 bù hụt thu nguồn thu sử dụng đất và bố trí thanh toán nợ khối lượng hoàn thành cho các dự án đã quyết toán và một số nhiệm vụ khác là cần thiết và phù hợp quy định.

Qua thảo luận, UBND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung điều chỉnh, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 do Sở Tài chính trình. Riêng đối với dự án Trụ sở Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn Đồng Đăng: giao Sở Tài chính rà soát, tham mưu bố trí vốn (điều chỉnh, điều hoà...) trong thời gian tới để đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án.

Sở Tài chính tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý hợp lý của các thành phần dự họp, hoàn thiện hồ sơ dự thảo trong ngày 19/5/2025, để thực hiện các trình tự, thủ tục xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 5/2025.

2. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Sở Tài chính trình).

Thực hiện quy định của Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-

CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Sở quản lý ngành, lĩnh vực và các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Qua xem xét, thảo luận, UBND tỉnh nhất trí thông qua nội dung dự thảo Quyết định do Sở Tài chính trình.

Giao Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến góp ý hợp lý bằng văn bản, khẩn trương rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh **chậm nhất ngày 22/5/2025** để ban hành.

3. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*Sở Tài chính trình*).

Thực hiện quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa áp dụng đối với tài sản công trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Qua xem xét, thảo luận, UBND tỉnh cơ bản nhất trí thông qua nội dung dự thảo Quyết định do Sở Tài chính trình. Về hiệu lực, thống nhất Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, riêng nội dung phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp xã có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Giao Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến góp ý hợp lý bằng văn bản của các cơ quan, khẩn trương rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh **chậm nhất ngày 22/5/2025** để ban hành.

4. Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn (*Sở Công Thương trình*).

Qua xem xét, thảo luận cho thấy, nội dung Quy chế kèm Quyết định chỉ mang tính chất hướng dẫn thực hiện, nếu ban hành Quyết định quy phạm pháp luật sẽ không phù hợp về thẩm quyền, có thể phát sinh thủ tục hành chính; mặt khác các nội dung có tính chất quy phạm pháp luật đã được thể hiện tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, do đó cuộc họp thống nhất ban hành Quyết định hành chính thông thường của UBND tỉnh.

Sở Công Thương tiếp thu các ý kiến tham gia hợp lý tại cuộc họp và ý kiến bằng văn bản, tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định (*trong đó nội dung Quy chế cần thể hiện rõ ràng, mạch lạc, phân tách rõ thành 3 nội dung chính là xây dựng, quản lý và thực hiện*

Chương trình xúc tiến thương mại); hoàn thành, trình UBND tỉnh chậm nhất ngày **25/5/2025** để xem xét, ban hành.

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại và Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn bảo đảm thống nhất với thời hạn có hiệu lực Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Lạng Sơn.

5. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi phí chi trả thông qua tổ chức làm dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (*Sở Y tế trình*).

Việc thực hiện chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội qua tổ chức làm dịch vụ chi trả là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả công tác chi trả, đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi, chặt chẽ, an toàn, chuyên nghiệp của đơn vị cung cấp dịch vụ (Bưu điện tỉnh). Qua triển khai Đề án chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội hằng tháng thông qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay đã phát sinh một số hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến tổ chức dịch vụ chi trả: *((1) mức phí chi trả cho Bưu điện còn thấp và chưa được điều chỉnh tăng, việc áp dụng chi trả đang thực hiện theo định mức cố định tính trên số đối tượng thụ hưởng của mỗi xã nhưng quy định số tiền chi trả tối đa, trong khi tổng số xã từ năm 2016 của tỉnh đến nay đã giảm 32 xã và từ ngày 01/7/2025 chỉ còn 65 xã; (2) theo tính toán trong 03 năm gần nhất, số tiền chi trả cho Bưu điện tỉnh khi quy đổi theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội chiếm khoảng 0,84%, tỷ lệ chi trả này của tỉnh thấp hơn so với một số tỉnh lân cận như: tỉnh Lào Cai là 1,5%, tỉnh Bắc Kạn là 1,05%, tỉnh Yên Bái 1,3%, tỉnh Hà Giang 1,7%...)).*

Do vậy, việc quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức làm dịch vụ chi trả do cơ quan soạn thảo đề xuất mức 1% trên tổng số tiền thực tế chi trả là hợp lý, vừa bảo đảm tạo điều kiện hỗ trợ thêm cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả, vừa bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Đề nghị tổ chức làm dịch vụ chi trả cũng cần xác định việc đồng hành, chia sẻ với Nhà nước trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, làm dịch vụ công ích, không đặt nặng vấn đề kinh doanh trong thực hiện nhiệm vụ này; khi Nhà nước điều chỉnh mức chuẩn trợ giúp xã hội thì mức trích cho tổ chức dịch vụ chi trả cũng tăng lên.

Sau khi xem xét toàn diện, UBND tỉnh thống nhất mức chi cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội là 1% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng; Sở Y tế rà soát, chỉnh sửa quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết về “*Nguồn kinh phí thực hiện*” theo góp ý của Lãnh đạo Sở Tư pháp và Kho bạc Nhà nước khu vực VI để bảo đảm khi triển khai thực hiện thuận lợi, không vướng mắc.

UBND tỉnh thống nhất với nội dung trình của Sở Y tế; Sở Y tế rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh chậm nhất trong **ngày 25/5/2025** để trình HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh kỳ tháng 6/2025.

6. Dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*Sở Y tế trình*)

Qua thảo luận UBND tỉnh cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo do Sở Y tế chủ trì xây dựng, Sở Y tế tiếp thu tối đa các ý kiến góp ý hợp lý của các thành phần dự họp, rà soát các chỉ tiêu cụ thể bảo đảm đầy đủ, khả thi, có thể lượng hóa được, không đưa vào mục tiêu phấn đấu đối với các chỉ tiêu khó lượng hóa, các chỉ tiêu không phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; rà soát kỹ các nhiệm vụ giải pháp bảo đảm đầy đủ, toàn diện, đồng bộ trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp định hướng của trung ương nhưng phải gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Sở Y tế rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung sau:

a) Về các chỉ tiêu:

(1) Xác định lại chính xác quy mô dân số hiện nay của tỉnh để xây dựng chỉ tiêu phấn đấu quy mô dân số đến năm 2030 bảo đảm phù hợp, khả thi.

(2) Tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh của tỉnh hiện nay còn cao so với tỷ lệ chung của toàn quốc, Sở Y tế rà soát việc xây dựng chỉ tiêu “*tỷ số giới tính khi sinh đến năm 2030 đạt dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống*” đã bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và mục tiêu chung của quốc gia chưa.

(3) Rà soát bổ sung nội dung liên quan đến việc xử lý việc chẩn đoán giới tính thai nhi quy định tại Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ.

b) Tại mục III. Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tại khoản 2 khoản 2 về tuyên truyền: rà soát, bổ sung tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Báo và Đài Phát thanh Truyền hình, mở các chuyên trang, chuyên mục; tận dụng lợi thế của mạng xã hội.

- Tại khoản 3 về thực hiện chính sách, pháp luật về dân số: (1) rà soát, bổ sung nội dung “***đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số***”; (2) nghiên cứu, rà soát Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Tại khoản 4 về triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số: rà soát, bổ sung các nội dung (1) mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số; (2) đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

c) Tại mục IV. Tổ chức thực hiện

- Bổ sung nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tại khoản 2 theo ý kiến phát biểu của Lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tại phiên họp.

- Gộp nội dung tại khoản 3 và khoản 4 thành một nội dung giao nhiệm vụ chung cho Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch số 51-KH/TU trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến nay (có minh chứng kết quả đạt được/mục tiêu đề ra bằng các phụ lục kèm theo).

Sở Y tế hoàn thiện trình UBND tỉnh chậm nhất trong **ngày 23/5/2025** để xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh trước khi báo cáo Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ban hành.

7. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ người lao động trực tiếp thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại các cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (**Sở Giáo dục và Đào tạo**).

Nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và hỗ trợ các đối tượng người lao động trực tiếp yên tâm gắn bó lâu dài với công việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật tại các cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ngoài công lập, UBND tỉnh thống nhất sự cần thiết đề nghị HĐND tỉnh ban hành chính sách phù hợp để hỗ trợ người lao động trực tiếp thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ngoài công lập được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu đầy đủ ý kiến hợp lý bằng văn bản và trực tiếp tại cuộc họp, tiếp tục hoàn thiện dự thảo theo hướng sau:

- Về tên trích yếu của Nghị quyết: lược bỏ cụm từ “được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập”, điều chỉnh thành “Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người lao động trực tiếp thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tại các cơ sở hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.

- Phạm vi điều chỉnh: giữ nguyên cụm từ “được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập” tại dự thảo.

- Đối tượng thụ hưởng: biên tập rõ là người lao động trực tiếp thực hiện các hoạt động (bao gồm người quản lý, giáo viên, nhân viên hỗ trợ, phục vụ).

- Về mức hỗ trợ hưởng theo tỷ lệ % mức lương cơ sở/người/tháng: nghiên cứu quy định mức hỗ trợ phù hợp với tính chất công việc theo từng vị trí công việc (giáo viên 50%; nhân viên hỗ trợ, phục vụ 30%, người quản lý 20%).

- Bổ sung Điều khoản quy định về điều kiện được hưởng chính sách là giáo viên, nhân viên được ký hợp đồng lao động với cơ sở giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện văn bản, báo cáo UBND tỉnh chậm nhất trong **ngày 20/5/2025** để xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương xây dựng Nghị quyết.

5. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện các kết luận, chỉ đạo trên.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng, các Ban XD Đảng Tỉnh uỷ;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Cơ quan trung ương trên địa bàn;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (NNK).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Dương Công Hiệp